

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 109 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2022

Về việc: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Nghĩa

Bà Phạm Thị Tuyết Mai

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Tấn Cường– Cán bộ Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Định – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2021, về việc: “*Xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung, nợ chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/HNGĐ-ST, ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Văn N, sinh năm 1967, có mặt.

Bị đơn: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1987, có mặt.

Cùng cư trú: Thôn M, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam: Do ông Võ Kim Hùng – Phó Giám đốc chi nhánh huyện T đại diện ủy quyền. Ông Hùng ủy quyền lại cho anh Nguyễn Văn Thanh- Phó Giám đốc phòng Giao dịch Gò Bồi, theo văn bản ngày 22-3-2022, có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn anh Trần Văn N trình bày: Giữa anh với Nguyễn Thị Bích L tự tìm hiểu thời gian khoảng 02- 03 tháng và tự nguyện kết hôn tại UBND xã Phvào năm 2007. Vợ chồng cưới xong vợ chồng sống ở Quy nhơn một thời gian. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đây vợ anh không còn lo làm ăn mà ham chơi bài bạc, khi đó anh đã khuyên can nhiều lần nhưng vợ không nghe còn thách đố, sau nhiều lần như vậy anh đã nói nếu không từ bỏ cờ bạc anh sẽ ly hôn thì vợ anh thách thức nói anh làm đi và vợ anh cũng mong muốn ly hôn. Chính vì vậy anh đã mời cha mẹ vợ nhiều lần đến nhà để giải quyết nhưng cha mẹ vợ không đến, mà mẹ vợ nói muốn làm gì thì làm chứ bà không biết. Mặc dù hiện nay vợ chồng anh vẫn đang chung sống với nhau nhưng vợ chồng không còn tin tưởng nhau, vợ ăn chơi cờ bạc anh không chấp nhận nên anh xin ly hôn với chị L.

Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung tên là Trần Nguyễn L1, sinh năm 2007, Trần Nguyễn Anh S, sinh năm 2013, hiện các con đang ở cùng vợ chồng anh. Nay ly hôn việc nuôi con tùy các con muốn ở với ai người đó nuôi. Trường hợp con ở với anh thì anh xin nuôi con, anh yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa anh xin nuôi cháu Lục.

Về tài sản chung : Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung : Vợ chồng có nợ NHNN& PTNT Việt Nam phòng giao dịch Gò Bồi 98.000.000đ, tiền vay này vợ giữ, nhưng theo phiên hòa giải thì mỗi người trả $\frac{1}{2}$ số nợ nên anh đã tự trả 49.000.000đ và tiền lãi của $\frac{1}{2}$ số nợ xong cho Ngân hàng. Vì vậy phần còn lại chị L tự trả. Ngoài ra anh không khai và không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích L có bản khai và tại phiên tòa trình bày: Giữa chị với Trần Văn N tự tìm hiểu thời gian khoảng 01 năm và tự nguyện kết hôn tại UBND xã Ph vào năm 2007. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian, nhưng sau đó thời gian gần đây vợ chồng mâu thuẫn về chi tiêu tiền bạc, anh N cho rằng chị ham cờ bạc bỏ con nhưng không có chứng cứ. Trước đây chị nghĩ lo cho con nên chị không đồng ý ly hôn. Nay chị xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn nên tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên là Trần Nguyễn L1, sinh năm 2007, Trần Nguyễn Anh S, sinh năm 2013, hiện các con đang ở cùng vợ chồng chị. Nay ly hôn việc nuôi con tùy các con muốn ở với ai người đó nuôi. Trường hợp con ở với chị thì chị xin nuôi con, tôi yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật mỗi đứa 1.500.000đ/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị L yêu cầu chia tài sản chung là nhà đất, xe, vật dụng nhưng sau khi Tòa giải thích chị L có quyền khởi kiện bằng vụ án khác thì chị không yêu cầu chia. Còn nợ chung: Vợ chồng có nợ NHNN& PTNT Việt Nam phòng giao dịch Gò Bồi 98.000.000đ, chị yêu cầu chia nợ, phần anh N tự trả 49.000.000đ nên chị đồng ý trả số nợ còn lại cho Ngân hàng. Ngoài ra chị L không khai và không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng NN &PTNT Việt nam do anh Nguyễn Văn Thđại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 27-10-2020 Ngân

hàng có cho vợ chồng anh Trần Văn N và Nguyễn Thị Bích L vay số tiền 100.000.000đ, lãi suất 10.2%/ năm, có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 120, tờ bản đồ số 45 diện tích 246,7m² tọa lạc Thôn M, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận số BI 899723, do UBND huyện T cấp ngày 28-11-2011 do anh Trần Văn N và Nguyễn Thị Bích L đứng tên. Hiện đã trả 2.000.000đ tiền gốc và lãi tính đến ngày 26-01-2022. Sau khi hòa giải thì anh N đã trả cho Ngân hàng ½ số nợ nên hiện tại còn nợ là 49.000.000đ thì buộc chị L trả cho Ngân hàng số nợ trên chậm nhất đến ngày 27-10-2022, thì Ngân hàng sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào các Điều 27, 37, 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị Bích L. Về con chung giao hai con chung tên 02 con chung tên là Trần Nguyễn L1, sinh ngày 12-02- 2007, Trần Nguyễn Anh S, sinh ngày 20-7-2013, cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh N cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ tháng. Về quan hệ tài sản chung: Chị L và anh N không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên đề nghị Tòa không xét. Đối với khoản nợ của Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam, anh N và chị L thừa nhận vợ chồng nợ 98.000.000đ , anh N đã tự trả ½ số nợ nên ½ số nợ còn lại chị L tự trả nên đề nghị Tòa ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người khởi kiện anh Trần Văn N yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là Nguyễn Thị Bích L cư trú tại Thôn M, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu xin ly hôn anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị Bích L thì thấy rằng hôn nhân giữa anh N và chị L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 41 ngày 09-4-2007 tại Ủy ban nhân dân xã Phnên đây là hôn nhân hợp pháp. Giữa anh N và chị L chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc anh N cho rằng chị L mê cờ bạc bỏ bê gia đình, còn chị L cho rằng chồng không còn tình cảm với chị nên

kiếm có chữ bởi mẹ con chị. Nay anh N yêu cầu ly hôn thì chị L đồng ý, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh N và chị L.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: Anh N và chị L có hai con chung tên là Trần Nguyễn L1, sinh ngày 12-02- 2007, Trần Nguyễn Anh S, sinh ngày 20-7-2013, hiện hai con đang ở cùng anh N, chị L. Nay ly hôn anh N, chị L đều mong muốn được nuôi hai con, nhưng xét nguyện vọng của hai con tại bản khai cháu Lực xin ở với chị L, cháu Sỹ xin ở với anh N nhưng tại phiên tòa thì cháu Lực xin ở cùng anh N, cháu Sỹ mong muốn ở với chị L và chị L anh N cũng thống nhất theo nguyện vọng của các con nên Tòa ghi nhận sự thỏa thuận: giao cháu Sỹ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lực cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L, anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

[2].3 Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa chị L yêu cầu chia tài sản chung là nhà đất, vì chị chưa thực hiện các thủ tục tố tụng về yêu cầu này nên chị có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác. Đối với khoản nợ chung là 98.000.000đ, tại phiên hòa giải anh N, chị L và đại diện Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam thống nhất thỏa thuận anh N và chị L mỗi người trả $\frac{1}{2}$ số nợ nên anh N đã trả xong 49.000.000đ và lãi. Vì vậy phần nợ còn lại Ngân hàng thống nhất để chị L trả gốc là 49.000.000đ và tiền lãi theo hợp đồng tính từ ngày 27-02-2022 cho đến nay là 328.000đ nên Tòa ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3] Về án phí DSST : Buộc anh N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, chị L phải chịu 5% án phí đối với số nợ phải trả cho Ngân hàng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 227 BLTTDS; Điều 27,37, 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 463, 466, 468 Bộ Luật Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị Bích L.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Anh N và chị L có hai con chung tên là Trần Nguyễn L1, sinh ngày 12-02- 2007, Trần Nguyễn Anh S, sinh ngày 20-7-2013, hiện hai con đang ở cùng anh N, chị L. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên: Giao cháu Sỹ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lực cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L, anh N không yêu cầu nên Tòa không xét. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Yêu cầu tại phiên tòa của chị L về việc chia tài sản chung là nhà đất, xe và vật dụng thì chị có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh N, chị L và đại diện Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam như sau:

Chị L trả cho Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam 49.328.000đ {trong đó tiền gốc 49.000.000đ và 328.000đ tiền lãi tính từ ngày 27-02-2022 đến ngày 22-03-2022 } và lãi suất theo hợp đồng số 4302-LAV-201801877, ngày 27-10-2020.

[4] Về án phí DSST: Buộc anh N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, chị L phải chịu 2.466.000đ án phí DSST để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005972, ngày 13-12-2021 được khấu trừ vào án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/3/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất theo hợp đồng số 4302-LAV-201801877, ngày 27-10-2020 tương ứng thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các bên đương sự
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Phòng GD&ĐT TAND tỉnh Bình Định .
- UBND xã Ph
- Số 41 ngày 09-4-2007)
- Lưu hồ sơ .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên Tòa

Phạm Thị Tuyết Mai Phạm Thành Nghĩa Trần Thị Bích Thủy

Nơi nhận :

- Các bên đương sự
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Phòng GD&ĐT TAND tỉnh Bình Định .
- UBND xã Phước Sơn
- Số 41 ngày 09-4-2007)
- Lưu hồ sơ .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy

